

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Công Đa

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Hồ Quang Thành ;

. Bà Phan Thị Tuyết Nhung .

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Thành L - sinh năm 1994, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú tổ dân phố số 8 - thị trấn G - huyện V - tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Kim S; chưa có vợ, con; tiền án - tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

2- Cao Thanh H (tên gọi khác: Ba Lua) - sinh năm 1993, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú tổ dân phố số 11 - thị trấn G - huyện V - tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thanh H1 (chết) và bà Lê Thị H2; chưa có vợ, con; tiền án - tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

- Bị hại:

Em Huỳnh Văn M - sinh ngày 12/5/2002; trú tại thôn TD 2 - xã VB - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Huỳnh Văn H3 - sinh năm 1973; trú tại thôn TD 2 - xã VB - huyện V - tỉnh Khánh Hòa, là cha của bị hại. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Huỳnh Văn H3 - sinh năm 1973; trú tại thôn TD2 - xã VB - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Kim S - sinh năm 1964; trú tại tổ dân phố số 8 - thị trấn G - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1958; trú tại tổ dân phố số 9 - thị trấn G - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hoàng H4 - sinh năm 1999; trú tại thôn N - xã XS - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 14/11/2018, em Huỳnh Văn M tự ý điều khiển xe mô tô biển số 79V1 - 215.76 (xe của ông Huỳnh Văn H3 cha em M) đi đến tiệm NET 30 ở tổ dân phố số 9 - thị trấn G - huyện V - tỉnh Khánh Hòa chơi điện tử. Em M để xe mô tô biển số 79V1 - 215.76 trước sân tiệm NET 30 có gắn chìa khóa xe vào ổ điện xe rồi vào quán NET. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, lúc này Nguyễn Thành L và Cao Thanh H đang chơi điện tử tại quán NET 30, L phát hiện thấy xe mô tô biển số 79V1 - 215.76 có gắn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, L rủ H cùng trộm cắp chiếc xe mô tô này nhưng H không đồng ý và H lấy xe đạp đi về trước. L ở lại quán NET lén lút đến chỗ để xe dùng chìa khóa gắn sẵn trên xe nổ máy chạy thì bị bà Nguyễn Thị L1 chủ quán NET 30 thấy và hô “trộm, trộm” thì một số thanh niên trong quán chạy ra đuổi theo nhưng không kịp. Khi L điều khiển xe chạy đến ngã tư giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường Lê Lợi - thị trấn G thì gặp H đang đạp xe đi tại đây. H thấy L điều khiển xe mô tô biển số 79V1 - 215.76 mà L rủ H trộm cắp trước đó. H biết ngay là xe L vừa trộm cắp ở quán NET 30. Sau đó, L đến nhà H rủ H xem nơi nào mua xe mô tô bán lấy tiền cùng nhau đi Đắc Lắc hái cà phê. H đồng ý và nói với L là có một người bạn ở xã XS mua xe. L dùng xe trộm cắp chở H đến xã XS gặp anh Nguyễn Hoàng H4 để bán xe. H hỏi anh H4 “có mua xe không” thì anh H4 hỏi “xe của ai bán, có giấy tờ không”. L nói “xe không có giấy tờ” nên anh H4 không mua. Sau khi không bán được xe, L chở H về nhà và sau đó, đến khoảng 0 giờ 00 phút ngày 15/11/2018, L dựng xe mô tô biển số 79V1 - 215.76 gắn chìa khóa trên xe để ở lề đường T - tổ dân phố số 9 - thị trấn G - huyện V rồi đi bộ về nhà bà nội của L tại tổ dân phố số 8 - thị trấn G ngủ. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/11/2018, anh Nguyễn Thành K (anh của L) nghe một số người đến nhà nói L trộm cắp xe máy nên anh K đi tìm và chở L đến chỗ để xe máy nhưng không tìm thấy xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/2018/KL-TTHS ngày 21/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa kết

lượt xe mô tô biển số 79V1 - 215.76, nhãn hiệu:YAMAHA, kiểu dáng xe SIRIUS, trị giá 17.250.000đồng.

. Ông Huỳnh Văn H3 - Chủ sở hữu xe mô tô biển số 79V1 - 215.76 đã được bà Nguyễn Thị Kim S (mẹ của Nguyễn Thành L) bồi thường 17.250.000đồng thay cho L và ông H3 không yêu cầu gì thêm.

. Bà Nguyễn Thị Kim S không yêu cầu bị cáo L phải bồi hoàn lại số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 30 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Cao Thanh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Cao Thanh H đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Bà Nguyễn Thị Kim S không có yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b - i - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành L, tuyên phạt bị cáo L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Thanh H, tuyên phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Cao Thanh H đều khai nhận hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai

của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 14/11/2018, tại quán NET 30 thuộc tổ dân phố số 9 - thị trấn G - huyện V - tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Thành L đã có hành vi trộm cắp của em Huỳnh Văn M chiếc xe mô tô biển số 79V1 - 215.76, trị giá 17.250.000đồng.

Và Cao Thanh H biết rõ chiếc xe mô tô biển số 79V1 - 215.76 mà Nguyễn Thành L có được là xe do L trộm cắp nhưng H vẫn cùng L đem xe này đi bán, tiêu thụ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Và tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Nên với hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Cao Thanh H thì:

Bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Và bị cáo Cao Thanh H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Hành vi của bị cáo Cao Thanh H đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm; đồng thời tạo điều kiện khuyến khích cho người khác đi vào con đường phạm tội.

Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội, bị cáo L đã thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác và bị cáo H đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo L sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại. Bị cáo H phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b - i - s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L; điểm h - i - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị

cáo H, xét thấy tính chất, mức độ của hành vi phạm tội không cao; không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta và tự cải tạo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Nguyễn Thành L đã chiếm đoạt của em Huỳnh Văn M chiếc xe mô tô biển số 79V1 - 251.76 là xe của ông Huỳnh Văn H3 chủ sở hữu. Ông H3 đã được bà Nguyễn Thị Kim S (mẹ L) bồi thường giá trị chiếc xe là 17.250.000đồng. Tại phiên tòa, em M và ông H3 vắng mặt, nhưng căn cứ lời khai của em M và ông H3 có tại hồ sơ vụ án thì em M và ông H3 không còn yêu cầu bị cáo L và bị cáo H phải bồi thường hoặc có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

- Bà Nguyễn Thị Kim S đã bồi thường cho ông H3 17.250.000đồng thay cho bị cáo L, nhưng bà S không yêu cầu bị cáo L phải bồi hoàn lại số tiền trên hoặc còn có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Cao Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b - i - s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Thành L.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h - i - s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Cao Thanh H.

- Xử phạt bị cáo Cao Thanh H (tên gọi khác: Ba Lua) 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Giao bị cáo Cao Thanh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn G - huyện V - tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Cao Thanh H đối với em Huỳnh Văn M và ông Huỳnh Văn H3.

+ Không xét về việc bồi hoàn giữa bị cáo Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Kim S đối với số tiền 17.250.000đồng (mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn) bà Nguyễn Thị Kim S đã bồi thường cho ông Huỳnh Văn H3 thay cho bị cáo Nguyễn Thành L.

- Về án phí:

+ Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn).

+ Bị cáo Cao Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Công Đa

